

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Trình độ đào tạo: Đại học)

Tên học phần: Luật Môi trường
Tên tiếng Việt: Luật Môi trường
Tên tiếng Anh: Environmental Law
Mã học phần:
Ngành: Luật Kinh tế

1. Thông tin chung về học phần

Học phần:	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng	
<input checked="" type="checkbox"/> Khối kiến thức chung <input type="checkbox"/> Khối kiến thức KHXH và NV <input type="checkbox"/> Khối kiến thức cơ sở ngành	<input type="checkbox"/> Khối kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Thực tập, thực tế, khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/> Khối kiến thức tin học, ngoại ngữ
Số tín chỉ: 02	
Giờ lý thuyết:	18
Giờ thực hành/thảo luận/bài tập nhóm/sửa bài kiểm tra	11
Số giờ tự học	
Bài kiểm tra lý thuyết (bài – giờ)	1-1
Bài kiểm tra thực hành (bài – giờ)	0-0
Học phần tiên quyết:	Luật Dân sự, Luật Hành chính, Luật Hình sự
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

- Đơn vị phụ trách học phần:

2. Thông tin chung về giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại liên hệ	Địa chỉ E-mail	Ghi chú
1	ThS. Phan Vĩnh Tuấn Anh	0911349151	anhpvt@hul.edu.vn	Phụ trách
2	ThS. Phan Anh Thư	0935673682	thupa@hul.edu.vn	Tham gia
3	ThS. NCS. Trần Công Thiết		thiettc@hul.edu.vn	Tham gia

4	ThS. Phan Đình Minh	0901121001	minhpd@hul.edu.vn	Tham gia
4	GV. Thân Trọng Ngọc Trâm	0911344648	tramttn@hul.edu.vn	Tham gia

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- Đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra: PLO6; PLO7; PLO8; PLO9; PLO10

- Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về môi trường, bảo vệ môi trường bằng pháp luật. Nghiên cứu môn học này, người học sẽ nắm được các khái niệm cơ bản về môi trường, các thành phần môi trường cũng như sự điều chỉnh pháp luật về phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm môi trường; về bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Người học được trang bị các nền tảng pháp lý và thực tiễn trong truy cứu trách nhiệm pháp lý và giải quyết các tranh chấp, xung đột trong lĩnh vực môi trường; các nền tảng pháp lý về hợp tác quốc tế trong bảo vệ môi trường, qua đó thể hiện rõ trách nhiệm trong giải quyết vấn đề môi trường, là vấn đề mang tính toàn cầu.

- Cung cấp và rèn luyện một số kỹ năng cho người học:

+ Có kỹ năng tra cứu thành thạo hệ thống văn bản pháp luật môi trường; kỹ năng soạn thảo văn bản áp dụng pháp luật môi trường; đàm phán, thương lượng các vấn đề về dự án trong lĩnh vực môi trường; kỹ năng tư vấn các vấn đề phát sinh liên quan đến pháp luật môi trường (PLO6)

+ Có kỹ năng phân tích luật, tư duy phản biện, nhận diện vấn đề, tranh tụng để giải quyết các tranh chấp môi trường phát sinh trong lĩnh vực phòng ngừa và khắc phục ô nhiễm môi trường; đánh giá môi trường; bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên; xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết tranh chấp môi trường và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường (PLO7)

+ Có các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xây dựng các hồ sơ trong lĩnh vực môi trường như: đánh giá tác động môi trường; đánh giá môi trường chiến lược; phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm môi trường ... (PLO8, PLO9)

4. Mục tiêu học phần

4.1 Về kiến thức

Học phần giúp sinh viên vận dụng những kiến thức cơ bản về pháp luật môi trường để giải quyết các vấn đề phát sinh trong các lĩnh vực liên quan đến phòng ngừa và khắc phục ô nhiễm môi trường; đánh giá môi trường; bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên; xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết tranh chấp môi trường và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường.

4.2 Về kỹ năng

Học phần giúp sinh viên có kỹ năng soạn thảo văn bản áp dụng pháp luật trong lĩnh vực môi trường; kỹ năng tư duy phản biện; phân tích luật; kỹ năng làm việc nhóm; tranh tụng trong giải quyết các tranh chấp môi trường.

4.3 Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng giải quyết các vấn đề pháp lý nảy sinh trong hoạt động quản lý và bảo vệ môi trường sinh thái;

Có năng lực chịu trách nhiệm độc lập về vị trí việc làm;

Có trách nhiệm đối với cộng đồng và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp khi thực hiện công việc.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Ký hiệu CDR học phần (CLOX)	Nội dung CDR	CDR của CTĐT
5.1. Kiến thức		
CLO1	Giải quyết được các vấn đề pháp lý cơ bản liên quan đến quan hệ pháp luật môi trường.	PLO2
CLO2	Giải quyết được các vấn đề pháp lý chuyên sâu và thực tiễn phát sinh trong lĩnh vực môi trường như: phòng ngừa và khắc phục ô nhiễm môi trường; đánh giá môi trường; bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên; xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết tranh chấp môi trường và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường.	PLO3
5.2. Kỹ năng		
CLO3	Có kỹ năng tra cứu thành thạo hệ thống văn bản pháp luật môi trường; kỹ năng soạn thảo văn bản áp dụng pháp luật môi trường; đàm phán, thương lượng các vấn đề về dự án trong lĩnh vực môi trường; kỹ năng tư vấn các vấn đề phát sinh liên quan đến pháp luật môi trường.	PLO6
CLO4	Có kỹ năng phân tích luật, tư duy phản biện, nhận diện vấn đề, tranh tụng để giải quyết các tranh chấp môi trường phát sinh trong lĩnh vực phòng ngừa và khắc phục ô nhiễm môi trường; đánh giá môi trường; bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên; xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết tranh chấp môi trường và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường.	PLO7
CLO5	Có các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xây dựng các hồ sơ trong lĩnh vực môi trường như: đánh giá tác động môi trường; đánh giá môi trường chiến lược; phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm môi trường ...	PLO8
CLO6	Có kỹ năng xây dựng các hồ sơ dự án trong lĩnh vực Môi trường	PLO9
5.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO7	Có đạo đức nghề nghiệp	PLO10

CLO8	Người học có thái độ học tập nghiêm túc, nhận thức đúng đắn về vai trò của môn học đối với đời sống xã hội. Người học có cơ sở nền tảng để hình thành thái độ tôn trọng, bảo vệ pháp luật. Phát hiện và phê phán các hành vi vi phạm pháp luật môi trường.	PLO11
------	--	-------

6. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO) và các chỉ số PI (Performance Indicator)

CLO	PLO2	PLO3	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	Liệt kê PI mà CLO có đóng góp, hỗ trợ đạt được và ghi rõ mức đạt
CLO 1	R								PI2.1, PI2.2: R
CLO 2		RA							PI3.1, PI3.2, PI3.3: R,A
CLO 3			RA						PI6.1, PI6.2: R,A
CLO4				R					PI7.1, PI7.2: R
CLO5					R				PI8: R
CLO6						R			PI9.1, PI9.2: R
CLO7							I		PI10:I
CLO8								R	PI11.1,PI11.2:R
Học phần Luật Môi trường	R	RA	RA	R	R	R	I	R	

7. Tài liệu học tập

7.1 Tài liệu chính

[1]. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Môi trường*, Nxb. Công an

nhân dân, Hà Nội, 2014.

[2]. Nguyễn Thị Hà, Võ Thị Mỹ Hương, *Tập bài giảng Luật Môi trường*, Nxb. Đại học Huế, 2013.

7.2. Tài liệu tham khảo

[3] Vũ Thị Duyên Thủy, Nguyễn Văn Phương (Đồng chủ biên), *Tìm hiểu môn học Luật Môi trường (Dưới dạng hỏi – đáp)*, Nxb. Đại học Quốc gia, 2017.

7.3. Văn bản quy phạm pháp luật

[4] Bộ luật hình sự

[5] Bộ luật dân sự

[6] Luật bảo vệ môi trường

[7] Các Luật liên quan như: Luật Lâm nghiệp, Luật Dầu khí, Luật Khoáng sản, Luật Tài nguyên nước, Luật Đất đai, Luật Đa dạng sinh học, Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo...

[8] Các nghị định hướng dẫn thi hành các văn bản pháp luật nêu trên và nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực liên quan đến bảo vệ môi trường.

[9] Các Công ước, Hiệp định quốc tế về bảo vệ Môi trường như: Công ước Khung của Liên Hiệp quốc về biến đổi khí hậu (Climate Change Convention); Công ước Ramsar về vùng đất ngập nước, Công ước CITES v.v..

8. Đánh giá kết quả học tập.

- Thang điểm: 10/10 (theo trọng số 40%-60%)

Đánh giá		Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số	Phương pháp đánh giá	CĐR	Đánh giá
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Điểm quá trình	10	40%	A1. Chuyên cần	Số buổi tham gia trên lớp, ý thức cá nhân.	10%	Điểm danh và quan sát		Tham gia và ý thức học tập
			A2. Hoạt động tự học, chuẩn bị trên lớp.	- Làm việc cá nhân; - Hoạt động thảo luận nhóm; - Giải quyết nhanh các vấn đề trong quá trình học tập	15%	- Bài tập (câu hỏi đúng sai; bài tập tình huống) ; - Làm việc, nêu quan điểm theo chủ đề được giao.		- Đánh giá tiến trình - Chuẩn kiến thức - Chuẩn kỹ năng - Chuẩn tổ chức thực hiện
			A3. Hoạt động tự học và kiểm	- Làm bài kiểm tra tại lớp	15%	Kiểm tra giữa kỳ		Đánh giá tổng kết

			tra trên lớp					(10/10)
Điểm cuối kỳ	10	60%	Thi tự luận hoặc Tiểu luận	- Làm bài hoặc thi tiểu luận	60%	Kiểm tra cuối kỳ		Đánh giá tổng kết (10/10)

Hướng dẫn: (Tham khảo thêm trang 86, 92 tài liệu: Đỉnh Thành Việt)

Điểm quá trình:

Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số	Phương pháp đánh giá	CDR	Đánh giá
(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
A1. Chuyên cần	Số buổi tham gia trên lớp, ý thức cá nhân.	10%	- Điểm danh và quan sát		Tham gia và ý thức học tập
A2. Hoạt động tự học, hoạt động trên lớp.	Làm việc nhóm	15%	(1) Bài tập (2) Thuyết trình (3) Case study		Đánh giá tiến trình Chuẩn kiến thức Chuẩn kỹ năng Chuẩn tổ chức thực hiện
A3. Hoạt động tự học, kiểm tra trên lớp	Làm bài kiểm tra	15%	Kiểm tra giữa kỳ		Đánh giá tổng kết (10/10)

Thi cuối kỳ:

Điểm cuối kỳ	10	60%	Làm bài thi hoặc tiểu luận		60%	Tự luận		Đánh giá tổng kết (10/10)
--------------	----	-----	----------------------------	--	-----	---------	--	---------------------------

9. Quy định đối với sinh viên

9.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Chuẩn bị nội dung làm việc nhóm, làm việc cá nhân.

9.2. Quy định về học, kiểm tra và thi

- Số buổi tham gia trên lớp (10%): 10 điểm/số buổi theo kế hoạch.
- Đánh giá hoạt động tự học, hoạt động trên lớp (15%): Làm việc nhóm (thuyết trình, giải quyết bài tập tình huống): chuẩn bị - làm việc nhóm - tương tác.
- Bài kiểm tra trên lớp (15%): chấm và công bố điểm theo cá nhân.

Giảng viên viên công bố điểm 40% theo quy định của Trường trên lớp hoặc

chậm nhất trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày kết thúc học phần và giải quyết khiếu nại người học trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày công bố.

10. Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

TT (Số tiết)	Nội dung bài học - Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và học	KTĐG
1 (3)	<p><i>Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ MÔI TRƯỜNG, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, LUẬT MÔI TRƯỜNG</i></p> <p>1. Khái quát về môi trường</p> <p>1.1. Khái niệm môi trường, vai trò của môi trường đối với cuộc sống</p> <p>1.1.1. Định nghĩa</p> <p>1.1.2. Các ảnh hưởng mang tính phổ biến của môi trường</p> <p>1.1.3. Môi trường và sự phát triển bền vững</p> <p>1.1.3.1. Định nghĩa “Phát triển bền vững”</p> <p>1.1.3.2. Vấn đề phát triển bền vững tại Việt Nam</p> <p>1.2. Thực trạng môi trường Việt Nam và Thế giới</p> <p>1.2.1. Thực trạng môi trường trên Thế giới</p> <p>1.2.2. Thực trạng môi trường Việt Nam</p> <p>1.3. Nguyên nhân của thực trạng môi trường Việt Nam</p> <p>2. Khái quát về bảo vệ môi trường</p> <p>2.1. Vai trò của bảo vệ môi trường và các cấp độ bảo vệ môi trường</p>	CLO 1	<p><i>Hoạt động dạy:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp kiến thức lý luận làm rõ khái niệm về môi trường và các ảnh hưởng mang tính phổ biến của môi trường. - Phân tích, làm rõ bản chất của nguyên tắc phát triển bền vững và vai trò chi phối của nguyên tắc trong quá trình ban hành, thực thi pháp luật về môi trường. - Phân tích, làm rõ các công cụ bảo vệ môi trường. - Giới thiệu hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, định hướng giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan nảy sinh trong lĩnh vực môi trường. <p><i>Hoạt động học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc, nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp. - Trao đổi các vấn đề thắc mắc trong quá trình tự học, tự nghiên cứu tài liệu. - Trên cơ sở các vấn đề lý luận được cung cấp, vận dụng để giải quyết các câu hỏi đưa ra. <p><i>Học ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ động rà soát, tổng hợp kiến thức được trao đổi; tự lấy được ví dụ và làm rõ được tính ảnh hưởng của nguyên tắc phát triển bền vững. 	

	<p>2.2. Các biện pháp bảo vệ môi trường</p> <p>2.2.1. Biện pháp chính trị</p> <p>2.2.2. Biện pháp kinh tế</p> <p>2.2.3. Biện pháp Khoa học – Công nghệ</p> <p>2.2.4. Biện pháp tuyên truyền – giáo dục</p> <p>2.2.5. Biện pháp pháp lý</p> <p>3. Khái quát về Luật Môi trường</p> <p>3.1. Định nghĩa Luật Bảo vệ môi trường</p> <p>3.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p> <p>3.2.1. Đối tượng điều chỉnh</p> <p>3.2.2. Phương pháp điều chỉnh</p> <p>3.3. Nguồn của Luật Môi trường</p> <p>3.4. Các nguyên tắc cơ bản của Luật Môi trường</p> <p>3.4.1. Nguyên tắc đảm bảo quyền con người được sống trong môi trường trong lành</p> <p>3.4.2. Nguyên tắc thống nhất quản lý và bảo vệ môi trường</p> <p>3.4.3. Nguyên tắc đảm bảo sự phát triển bền vững</p> <p>3.4.4. Nguyên tắc coi trọng tính phòng ngừa</p> <p>Tài liệu tham khảo: [1] [6]</p>		<p>- Chủ động đọc, tìm hiểu thêm tài liệu, liên hệ giải đáp thắc mắc cho những vấn đề chưa rõ.</p> <p>- Đọc tài liệu cho nội dung tiếp theo.</p>	
2 (3)	<p><i>Chương 2. PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG NGỪA VÀ</i></p>		<p><i>Hoạt động dạy:</i></p> <p>- Cung cấp kiến thức lý luận</p>	

<p><i>KHẮC PHỤC Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG</i></p> <p>1. Một số khái niệm cơ bản</p> <p>1.1. Khái niệm ô nhiễm môi trường</p> <p>1.2. Khái niệm kiểm soát ô nhiễm môi trường</p> <p>1.3. Các khái niệm khác</p> <p>1.3.1. Khái niệm suy thoái môi trường</p> <p>1.3.2. Khái niệm sự cố môi trường</p> <p>2. Pháp luật về phòng ngừa ô nhiễm môi trường</p> <p>2.1. Ban hành và áp dụng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật môi trường, tiêu chuẩn môi trường</p> <p>2.1.1. Quy chuẩn kỹ thuật môi trường</p> <p>2.1.2. Tiêu chuẩn môi trường</p> <p>2.2. Quản lý chất thải</p> <p>2.3. Xử lý các hành vi vi phạm</p> <p>3. Pháp luật về khắc phục ô nhiễm môi trường</p> <p>3.1. Khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường; phòng ngừa, ứng phó, khắc phục và xử lý sự cố môi trường</p> <p>3.1.1. Khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường</p> <p>3.1.2. Phòng ngừa, ứng phó, khắc phục và xử lý sự cố môi trường</p> <p>Tài liệu tham khảo: [1] [6] [7]</p>	<p>làm rõ khái niệm ô nhiễm môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường. Làm rõ sự khác biệt về bản chất giữa ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ các cơ chế pháp lý trong kiểm soát, phòng ngừa ô nhiễm môi trường. - Làm rõ các cơ chế pháp lý trong xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường. - Chuẩn bị câu hỏi đúng – sai liên quan đến bài giảng <p><i>Hoạt động học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc, nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp; - Trao đổi các vấn đề thắc mắc trong quá trình tự học, tự nghiên cứu tài liệu; - Trên cơ sở các vấn đề lý luận được cung cấp, kết hợp các quy định của pháp luật, giải quyết các câu hỏi đúng – sai theo yêu cầu. <p><i>Học ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ động rà soát, tổng hợp kiến thức được trao đổi. - Chủ động đọc, tìm hiểu thêm tài liệu, liên hệ giải đáp thắc mắc cho những vấn đề chưa rõ; - Đọc tài liệu cho nội dung tiếp theo. 	
---	--	--

<p>3 (2)</p>	<p><i>Chương 2. PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG NGỪA VÀ KHẮC PHỤC Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG</i> * Thảo luận nhóm học tập</p>	<p><i>Hoạt động dạy:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao đề tài, yêu cầu nhóm học tập chuẩn bị, nghiên cứu và báo cáo kết quả nghiên cứu tại lớp. - Tổ chức, quản lý lớp học, đánh giá hiệu quả bài thảo luận nhóm. Nhận xét, đánh giá kết quả công khai. - Giải đáp, tóm lược, chuẩn hóa kiến thức trọng tâm sau quá trình thảo luận. - Cung cấp kiến thức thực tiễn; gợi mở, tạo cơ hội trình bày quan điểm cá nhân. <p><i>Hoạt động học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chịu trách nhiệm thực hiện và báo cáo kết quả thảo luận. - Tham gia đóng góp ý kiến, phản biện các quan điểm đưa ra bằng các lập luận, căn cứ logic, khoa học. - Chủ động suy nghĩ, đặt câu hỏi để nắm bắt, hiểu rõ vấn đề. <p><i>Học ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa nội dung trọng tâm từ bài thảo luận. - Chủ động học hỏi, liên hệ về các vấn đề còn thắc mắc. 	
<p>4 (3)</p>	<p><i>Chương 3. PHÁP LUẬT VỀ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG</i> 1. Khái quát về đánh giá môi trường 1.1. Lịch sử hình thành, phát triển của hoạt động đánh giá môi trường 1.2. Khái niệm, bản chất pháp lý của hoạt động đánh giá môi trường 1.3. Ý nghĩa của hoạt</p>	<p><i>Hoạt động dạy:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu, làm rõ bản chất, vai trò, ý nghĩa của công cụ đánh giá môi trường. - Làm rõ các đặc trưng của quy trình đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; giúp thông hiểu, phân biệt được 02 quy trình này. - Cung cấp các vấn đề pháp lý về công cụ đánh giá môi trường; giúp nắm bắt cơ bản về 	

<p>động đánh giá môi trường</p> <p>1.4. Các giai đoạn chính của quá trình đánh giá môi trường</p> <p>2. Các quy định pháp luật về đánh giá môi trường</p> <p>2.1. Đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC)</p> <p>2.1.1. Đối tượng thực hiện đánh giá môi trường chiến lược</p> <p>2.1.2. Tổ chức thực hiện đánh giá môi trường chiến lược</p> <p>2.1.3. Nội dung báo cáo đánh giá môi trường chiến lược</p> <p>2.2. Đánh giá tác động môi trường (ĐTM)</p> <p>2.2.1. Nguyên tắc thực hiện đánh giá tác động môi trường</p> <p>2.2.2. Đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường</p> <p>2.2.3. Tổ chức thực hiện đánh giá tác động môi trường</p> <p>2.2.4. Nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường</p> <p>2.2.5. Quy trình thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường</p> <p>2.2.6. Tham vấn trong hoạt động đánh giá tác động môi trường</p> <p>2.2.7. Hoạt động sau thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường</p>		<p>quy trình tiến hành đánh giá môi trường đối với đối tượng cụ thể.</p> <p><i>Hoạt động học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc, nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp; - Trao đổi các vấn đề thắc mắc trong quá trình tự học, tự nghiên cứu tài liệu; - Tham gia phát biểu ý kiến, giải quyết các bài tập dưới dạng nhận định đúng – sai. <p><i>Học ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ động rà soát, tổng hợp kiến thức được trao đổi. - Chủ động đọc, tìm hiểu thêm tài liệu, liên hệ giải đáp thắc mắc cho những vấn đề chưa rõ; - Đọc tài liệu cho nội dung tiếp theo. 	
---	--	--	--

	<p>2.2.7.1. Trách nhiệm của chủ dự án</p> <p>2.2.7.2. Trách nhiệm của cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường</p> <p>Tài liệu tham khảo: [1] [6] [7] [8]</p>			
5 (2)	<p><i>Chương 3. PHÁP LUẬT VỀ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG</i></p> <p>* Bài tập tình huống</p>		<p><i>Hoạt động dạy:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp 02 tình huống pháp lý liên quan đến hoạt động đánh giá môi trường. - Đánh giá kết quả vận dụng cơ chế pháp lý vào giải quyết vấn đề thực tiễn; làm rõ tính logic, khoa học trong lập luận, giải quyết vấn đề. - Chuẩn hóa kiến thức sau mỗi tình huống. <p><i>Hoạt động học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tình huống, phân tích nội dung, tìm căn cứ pháp lý, lập luận và giải quyết vấn đề được đưa ra. - Tư duy độc lập; tự rút ra định hướng giải quyết phù hợp qua quá trình trao đổi, phản biện quan điểm khác trong lớp học. - Học hỏi, rút kinh nghiệm trong quá trình tư duy, lập luận giải quyết vấn đề pháp lý từ thực tiễn. <p><i>Học ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận lại tình huống, hệ thống quá cách thức, phương pháp tiếp cận, hướng giải quyết vấn đề để nắm bắt, hiểu rõ vấn đề lý luận và thực tiễn. 	
6 (2)	<p><i>Chương 3. PHÁP LUẬT VỀ ĐÁNH GIÁ MÔI</i></p>		<p><i>Hoạt động dạy:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao đề tài, yêu cầu nhóm học 	

	<p><i>TRƯỜNG</i></p> <p>* Thảo luận nhóm học tập</p>	<p>tập chuẩn bị, nghiên cứu và báo cáo kết quả nghiên cứu tại lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, quản lý lớp học, đánh giá hiệu quả bài thảo luận nhóm. Nhận xét, đánh giá kết quả công khai. - Giải đáp, tóm lược, chuẩn hóa kiến thức trọng tâm sau quá trình thảo luận. - Cung cấp kiến thức thực tiễn; gợi mở, tạo cơ hội trình bày quan điểm cá nhân. <p><i>Hoạt động học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chịu trách nhiệm thực hiện và báo cáo kết quả thảo luận. - Tham gia đóng góp ý kiến, phản biện các quan điểm đưa ra bằng các lập luận, căn cứ logic, khoa học. - Chủ động suy nghĩ, đặt câu hỏi để nắm bắt, hiểu rõ vấn đề. <p><i>Học ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa nội dung trọng tâm từ bài thảo luận. - Chủ động học hỏi, liên hệ về các vấn đề còn thắc mắc. 	
<p>7 (3)</p>	<p><i>Chương 4. PHÁP LUẬT VỀ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ BẢO VỆ CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN</i></p> <p>1. Khái quát về đa dạng sinh học và các nguồn tài nguyên thiên nhiên</p> <p>1.1. Khái quát về đa dạng sinh học</p> <p>1.1.1. Khái niệm đa dạng sinh học</p> <p>1.1.2. Giá trị của đa dạng sinh học</p>	<p><i>Hoạt động dạy:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ khái niệm, thực trạng tài nguyên đa dạng sinh học và các nguồn tài nguyên thiên nhiên tại Việt Nam. - Giới thiệu cơ chế pháp lý trong bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. - Làm rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước, của cá nhân, tổ chức trong quản lý, bảo tồn tài nguyên đa dạng sinh học, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. 	

<p>1.1.3. Hiện trạng đa dạng sinh học và việc bảo vệ đa dạng sinh học</p> <p>1.1.3.1. Hiện trạng đa dạng sinh học trên thế giới</p> <p>1.1.3.1. Hiện trạng đa dạng sinh học tại Việt Nam</p> <p>1.1.4. Nguyên nhân của suy thoái đa dạng sinh học</p> <p>1.1.4.1. Những nguyên nhân phổ biến toàn cầu</p> <p>1.1.4.2. Những nguyên nhân đặc trưng của suy thoái đa dạng sinh học ở Việt Nam</p> <p>1.1.5. Pháp luật về đa dạng sinh học</p> <p>1.2. Khái quát về các nguồn tài nguyên thiên nhiên</p> <p>1.2.1. Tài nguyên đất</p> <p>1.2.2. Tài nguyên nước</p> <p>1.2.3. Tài nguyên rừng</p> <p>1.2.4. Tài nguyên biển</p> <p>1.2.5. Tài nguyên sinh vật</p> <p>1.2.6. Tài nguyên khoáng sản</p> <p>1.2.7. Tài nguyên du lịch</p> <p>2. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên</p> <p>2.1. Trách nhiệm bảo tồn đa dạng sinh học</p> <p>2.2. Trách nhiệm bảo vệ các nguồn tài nguyên</p>	<p>- Đặt câu hỏi đúng – sai.</p> <p><i>Hoạt động học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc, nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp; - Trao đổi các vấn đề thắc mắc trong quá trình tự học, tự nghiên cứu tài liệu; - Tham gia phát biểu ý kiến, giải quyết các bài tập dưới dạng nhận định đúng – sai. <p><i>Học ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ động rà soát, tổng hợp kiến thức được trao đổi. - Chủ động đọc, tìm hiểu thêm tài liệu, liên hệ giải đáp thắc mắc cho những vấn đề chưa rõ; - Đọc tài liệu cho nội dung tiếp theo. 	
---	--	--

	thiên nhiên 3. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên 3.1. Trách nhiệm bảo tồn đa dạng sinh học 3.2. Trách nhiệm bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên Tài liệu tham khảo: [1] [6] [7] [8]			
8 (2)	<i>Chương 4. PHÁP LUẬT VỀ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ BẢO VỆ CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN</i> * Thảo luận nhóm học tập		<i>Hoạt động dạy:</i> - Giao đề tài, yêu cầu nhóm học tập chuẩn bị, nghiên cứu và báo cáo kết quả nghiên cứu tại lớp. - Tổ chức, quản lý lớp học, đánh giá hiệu quả bài thảo luận nhóm. Nhận xét, đánh giá kết quả công khai. - Giải đáp, tóm lược, chuẩn hóa kiến thức trọng tâm sau quá trình thảo luận. - Cung cấp kiến thức thực tiễn; gợi mở, tạo cơ hội trình bày quan điểm cá nhân. <i>Hoạt động học:</i> - Chịu trách nhiệm thực hiện và báo cáo kết quả thảo luận. - Tham gia đóng góp ý kiến, phản biện các quan điểm đưa ra bằng các lập luận, căn cứ logic, khoa học. - Chủ động suy nghĩ, đặt câu hỏi để nắm bắt, hiểu rõ vấn đề. <i>Học ở nhà:</i> - Hệ thống hóa nội dung trọng tâm từ bài thảo luận. - Chủ động học hỏi, liên hệ về	

			các vấn đề còn thắc mắc.	
9 (3)	<p><i>Chương 5. XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP MÔI TRƯỜNG</i></p> <p>1. Xử lý vi phạm pháp luật về môi trường</p> <p>1.1. Nhận diện hành vi vi phạm pháp luật về môi trường</p> <p>1.2. Trách nhiệm pháp lý đối với hành vi vi phạm pháp luật về môi trường</p> <p>1.2.1. Trách nhiệm kỷ luật</p> <p>1.2.2. Trách nhiệm hành chính</p> <p>1.2.3. Trách nhiệm dân sự</p> <p>1.2.4. Trách nhiệm hình sự</p> <p>2. Giải quyết tranh chấp môi trường</p> <p>2.1. Tranh chấp môi trường và những dấu hiệu đặc trưng của tranh chấp môi trường</p> <p>2.1.1. Khái niệm tranh chấp môi trường</p> <p>2.1.2. Những dấu hiệu đặc trưng của tranh chấp môi trường</p> <p>2.1.3. Yêu cầu đặt ra đối với việc giải quyết tranh chấp môi trường</p> <p>2.2. Cơ chế giải quyết tranh chấp môi trường</p> <p>2.2.1. Định nghĩa cơ chế giải quyết tranh chấp môi trường</p> <p>2.2.2. Những nguyên tắc</p>		<p><i>Hoạt động dạy:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp vấn đề lý luận về xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp môi trường. - Cung cấp, làm rõ các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật và quá trình giải quyết, điều hòa các xung đột trong lĩnh vực môi trường. - Làm rõ tính đặc thù của tranh chấp môi trường so với các loại tranh chấp khác, từ đó định hướng, giới thiệu các yêu cầu đặc trưng trong giải quyết các tranh chấp môi trường. <p><i>Hoạt động học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc, nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp; - Trao đổi các vấn đề thắc mắc trong quá trình tự học, tự nghiên cứu tài liệu; - Tham gia phát biểu ý kiến, trao đổi quan điểm dựa trên định hướng cá nhân. <p><i>Học ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ động rà soát, tổng hợp kiến thức được trao đổi. - Chủ động đọc, tìm hiểu thêm tài liệu, liên hệ giải đáp thắc mắc cho những vấn đề chưa rõ; - Đọc tài liệu cho nội dung tiếp theo. 	

	<p>cơ bản trong giải quyết tranh chấp môi trường</p> <p>2.2.2.1. Nguyên tắc công quyền can thiệp</p> <p>2.2.2.2. Nguyên tắc phòng ngừa</p> <p>2.2.2.3. Nguyên tắc phối hợp, hợp tác</p> <p>2.2.2.4. Nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả giá</p> <p>2.2.3. Các phương thức giải quyết tranh chấp môi trường</p> <p>2.2.3.1. Thương lượng</p> <p>2.2.3.2. Hòa giải</p> <p>2.2.3.3. Giải quyết tranh chấp tại các cơ quan có thẩm quyền</p> <p>2.2.4. Trình tự giải quyết tranh chấp môi trường</p> <p>2.2.4.1. Kiểm tra, xác minh những nội dung được phản ánh trong các đơn thư khiếu kiện</p> <p>2.2.4.2. Hướng dẫn bên bị thiệt hại thu thập các chứng cứ về sự thiệt hại và xác định các yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại</p> <p>2.2.4.3. Tham gia giải quyết tranh chấp, góp phần điều hòa lợi ích giữa các bên xung đột</p> <p>Tài liệu tham khảo: [1] [6] [7] [8]</p>			
10 (2)	<p><i>Chương 5. XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ GIẢI QUYẾT TRANH</i></p>		<p><i>Hoạt động dạy:</i></p> <p>- Cung cấp 02 tình huống pháp lý liên quan đến xử lý vi phạm</p>	

	<p><i>CHẤP MÔI TRƯỜNG</i></p> <p>* Bài tập tình huống</p>	<p>pháp luật và giải quyết tranh chấp môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kết quả vận dụng cơ chế pháp lý vào giải quyết vấn đề thực tiễn; làm rõ tính logic, khoa học trong lập luận, giải quyết vấn đề. - Chuẩn hóa kiến thức sau mỗi tình huống. <p><i>Hoạt động học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tình huống, phân tích nội dung, tìm căn cứ pháp lý, lập luận và giải quyết vấn đề được đưa ra. - Tư duy độc lập; tự rút ra định hướng giải quyết phù hợp qua quá trình trao đổi, phản biện quan điểm khác trong lớp học. - Học hỏi, rút kinh nghiệm trong quá trình tư duy, lập luận giải quyết vấn đề pháp lý từ thực tiễn. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận lại tình huống, hệ thống quá cách thức, phương pháp tiếp cận, hướng giải quyết vấn đề để nắm bắt, hiểu rõ vấn đề lý luận và thực tiễn. 	
11 (2)	<p><i>Chương 5. XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP MÔI TRƯỜNG</i></p> <p>* Thảo luận nhóm học tập</p>	<p><i>Hoạt động dạy:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao đề tài, yêu cầu nhóm học tập chuẩn bị, nghiên cứu và báo cáo kết quả nghiên cứu tại lớp. - Tổ chức, quản lý lớp học, đánh giá hiệu quả bài thảo luận nhóm. Nhận xét, đánh giá kết quả công khai. - Giải đáp, tóm lược, chuẩn hóa kiến thức trọng tâm sau quá trình thảo luận. - Cung cấp kiến thức thực tiễn; 	

		<p>gợi mở, tạo cơ hội trình bày quan điểm cá nhân.</p> <p><i>Hoạt động học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chịu trách nhiệm thực hiện và báo cáo kết quả thảo luận. - Tham gia đóng góp ý kiến, phản biện các quan điểm đưa ra bằng các lập luận, căn cứ logic, khoa học. - Chủ động suy nghĩ, đặt câu hỏi để nắm bắt, hiểu rõ vấn đề. <p><i>Học ở nhà:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa nội dung trọng tâm từ bài thảo luận. - Chủ động học hỏi, liên hệ về các vấn đề còn thắc mắc. 	
12 (1)	<p><i>Chương 6. HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</i></p> <p>1. Khái quát về hợp tác quốc tế trong bảo vệ môi trường</p> <p>2. Các tuyên bố quốc tế về bảo vệ môi trường</p> <p>2.1. Tuyên bố Stockholm 1972</p> <p>2.1.1. Bối cảnh</p> <p>2.1.2. Nội dung</p> <p>2.2. Tuyên bố Rio 1992</p> <p>2.2.1. Bối cảnh</p> <p>2.2.2. Nội dung</p> <p>2.3. Tuyên bố chính trị Johannesburg 2002 về phát triển bền vững</p> <p>2.3.1. Bối cảnh</p> <p>2.3.2. Nội dung</p> <p>3. Các điều ước quốc tế về bảo vệ môi trường</p> <p>3.1. Công ước Ramsar, 1971, Công ước về vùng</p>	<p><i>Hoạt động dạy:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bối cảnh, những ảnh hưởng mang tính toàn cầu của vấn đề môi trường, từ đó làm rõ tính cấp thiết của hoạt động hợp tác quốc tế trong bảo vệ môi trường. - Giới thiệu các Công ước, Điều ước quốc tế về môi trường. - Làm rõ các thách thức, yêu cầu trong quá trình hợp tác quốc tế trong bảo vệ môi trường. <p><i>Hoạt động học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc, nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp; - Trao đổi các vấn đề thắc mắc trong quá trình tự học, tự nghiên cứu tài liệu; - Tham gia phát biểu ý kiến, trao đổi quan điểm dựa trên định hướng cá nhân. <p><i>Học ở nhà:</i></p>	

<p>đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế đặc biệt như là nơi cư trú của loài chim nước</p> <p>3.2. Công ước Paris, 1972, Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và tự nhiên của thế giới</p> <p>3.3. Công ước CITES, 1973, Công ước về buôn bán quốc tế những loài động vật, thực vật có nguy cơ bị đe dọa (Công ước Washington)</p> <p>3.4. Công ước Marpol, 1973, Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu biển gây ra</p> <p>3.5. Công ước Bonn, 1979, Công ước về bảo tồn di cư những loài động vật hoang dã (CMS)</p> <p>3.6. Công ước của Liên Hiệp Quốc về Luật biển (UNCLOS), 1982</p> <p>3.7. Công ước Viên, 1985, Công ước về bảo vệ tầng Ozon.</p> <p>3.8. Công ước Basel, 1989, Công ước về kiểm soát việc vận chuyển qua biên giới các phế thải nguy hiểm và việc tiêu hủy chúng</p> <p>3.9. Công ước Rio de Janeiro, 1992, Công ước về Đa dạng sinh học (CBD)</p> <p>3.10. Công ước khung về biến đổi khí hậu của Liên</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động rà soát, tổng hợp kiến thức được trao đổi. - Chủ động đọc, tìm hiểu thêm tài liệu, liên hệ giải đáp thắc mắc cho những vấn đề chưa rõ. 	
---	--	--	--

	Hiệp Quốc (UNFCCC), 1992 3.11. Công ước IAEA, 1985, Công ước về thông báo sớm các sự cố hạt nhân hoặc cấp cứu về phóng xạ 3.12. Công ước UNCCD, 1992, Công ước chống sa mạc hóa của Liên Hiệp Quốc Tài liệu tham khảo: [1] [6] [7] [8] [9]			
13 (1)	Kiểm tra, đánh giá tại lớp		- Vận dụng các nội dung đã tiếp nhận để giải quyết vấn đề pháp lý theo yêu cầu và nộp lại tại lớp học. - Nhận bài, đánh giá bằng điểm số và công bố công khai.	
14 (1)	Giải đáp thắc mắc, công bố điểm QHTT 40%		- Đặt câu hỏi cho những thắc mắc trong quá trình học tập. - Tóm lược kiến thức cơ bản, giải đáp thắc mắc.	

Mối quan hệ giữa **NỘI DUNG - CĐR HP- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC – KTĐG**

TT (Số tiết)	Nội dung bài học - Tài liệu tham khảo	CĐR HP	Hoạt động dạy và học	KT- ĐG
1 (3)	Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ MÔI TRƯỜNG, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, LUẬT MÔI TRƯỜNG		<u>Hoạt động dạy:</u> + Giảng lý thuyết. + Câu hỏi đúng - sai <u>Hoạt động học:</u> + Chú tâm ghi chép + Đưa ra quan điểm cá nhân về cách hiểu, vận dụng của nguyên tắc phát triển bền vững <u>Học ở nhà:</u> + Đọc tài liệu	- Nắm bắt kiến thức cơ bản về môi trường, bảo vệ môi trường, Luật Môi trường. - Rèn luyện kỹ năng lắng nghe kết hợp tư duy phản biện, ghi chép logic, khoa học.

<p>2 (3)</p>	<p>Chương 2. PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG NGỪA VÀ KHẮC PHỤC Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG</p>	<p><u>Hoạt động dạy:</u> + Giảng lý thuyết. + Câu hỏi đúng - sai <u>Hoạt động học:</u> + Chú tâm ghi chép + Đưa ra quan điểm cá nhân về nội hàm, đặc trưng của ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường. <u>Học ở nhà:</u> + Đọc tài liệu</p>	<p>- Nắm bắt kiến thức cơ bản về phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm môi trường và chế định pháp lý điều chỉnh vấn đề này. - Rèn luyện kỹ năng lắng nghe kết hợp tư duy phản biện, ghi chép logic, khoa học.</p>
<p>3 (2)</p>	<p><i>Chương 2. PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG NGỪA VÀ KHẮC PHỤC Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG</i> * Thảo luận nhóm học tập</p>	<p><u>Hoạt động dạy:</u> + Cung cấp đề tài, yêu cầu nhóm sinh viên nghiên cứu và báo cáo kết quả nghiên cứu. + Thiết lập các yêu cầu cơ bản buộc sinh viên phải đáp ứng sau quá trình nghiên cứu. <u>Hoạt động học:</u> + Nhóm sinh viên được giao đề tài thực hiện tìm hiểu, nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn; thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu, làm rõ quan điểm thông qua các câu hỏi phản biện. + Các sinh viên trong lớp học tham gia đóng góp, phản biện quan điểm được đưa ra mang tính khoa học, logic. <u>Học ở nhà:</u> + Nhóm nghiên cứu gửi nội dung báo cáo kết quả nghiên cứu cho các sinh viên trong lớp. + Sinh viên chủ động nắm bắt, tổng hợp kiến thức; chủ động tìm hiểu thêm và liên hệ giải đáp thắc mắc cho những vấn đề còn tồn tại.</p>	<p>- củng cố, rà soát hệ thống kiến thức lý luận pháp luật về phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm môi trường. - Sinh viên tiếp cận với thực tiễn thực hiện pháp luật về phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm môi trường trên thực tế, qua đó tự nhận thức về hiệu quả áp dụng, đưa pháp luật vào thực tiễn. - Sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình, trình bày quan điểm trước đám đông; rèn luyện kỹ năng tư duy tổng hợp, tư duy phản biện để lập luận, đưa ra lý lẽ bảo vệ cho quan điểm cho mình; rèn luyện kỹ năng tiếp cận vấn đề, kỹ năng đặt câu hỏi làm sáng tỏ vấn đề.</p>

<p>4 (3)</p>	<p>Chương 3. PHÁP LUẬT VỀ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG</p>	<p><u>Hoạt động dạy:</u> + Giảng lý thuyết. + Câu hỏi đúng – sai. <u>Hoạt động học:</u> + Chú tâm ghi chép + Đưa ra quan điểm cá nhân về bản chất, ý nghĩa, vai trò của hoạt động đánh giá môi trường trong nỗ lực cân bằng tính ổn định giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. <u>Học ở nhà:</u> + Đọc tài liệu</p>	<p>- Nắm bắt kiến thức cơ bản về đánh giá môi trường và ý nghĩa, tầm quan trọng của cơ chế này trong sự nghiệp bảo vệ môi trường - Rèn luyện kỹ năng đọc – hiểu quy định của pháp luật để đảm bảo tính áp dụng nhất quán, chính xác; rèn luyện kỹ năng tư duy độc lập trong việc đưa ra nhận định cá nhân về thực trạng pháp luật về vấn đề này.</p>
<p>5 (2)</p>	<p><i>Chương 3. PHÁP LUẬT VỀ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG</i> * Bài tập tình huống</p>	<p><u>Hoạt động dạy:</u> + Cung cấp tình huống liên quan đến hoạt động đánh giá môi trường cùng vấn đề pháp lý phát sinh, yêu cầu sinh viên giải quyết. <u>Hoạt động học:</u> + Sinh viên tiếp nhận tình huống độc lập, chủ động phân tích, xác định cụ thể vấn đề pháp lý phát sinh từ tình huống và các yêu cầu có liên quan. + Xác định căn cứ pháp lý áp dụng để giải quyết vấn đề, định hướng giải quyết vấn đề. + Trao đổi, trình bày quan điểm cùng nhóm sinh viên về định hướng giải quyết vấn đề. Qua đó nhận định lại tính logic, khoa học trong quan điểm đưa ra, trong định hướng giải quyết vấn đề.</p>	<p>- củng cố, rà soát hệ thống kiến thức lý luận pháp luật về đánh giá môi trường. - Sinh viên tiếp cận với thực tiễn thực hiện pháp luật về đánh giá môi trường trên thực tế, qua đó tự nhận thức về cách thức áp dụng, đưa pháp luật vào giải quyết vấn đề từ thực tiễn. - Sinh viên rèn luyện kỹ năng đọc, phân tích vấn đề; kỹ năng tìm hiểu, áp dụng văn bản quy phạm pháp luật vào giải quyết vấn đề từ thực tiễn đời sống; rèn luyện</p>

			<p><u>Học ở nhà:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc lại tình huống và cách thức giải quyết tình huống. + Chủ động suy nghĩ, phát triển tư duy độc lập về định hướng mới trong giải quyết vấn đề; kết hợp trao đổi quan điểm cùng giảng viên, các sinh viên khác để đảm bảo tính hiệu quả. 	<p>kỹ năng lập luận, tư duy phản biện để bảo vệ quan điểm đưa ra trong quá trình định hướng, giải quyết vấn đề.</p>
6 (2)	<p><i>Chương 3. PHÁP LUẬT VỀ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG</i></p> <p>* Thảo luận nhóm học tập</p>		<p><u>Hoạt động dạy:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp đề tài, yêu cầu nhóm sinh viên nghiên cứu và báo cáo kết quả nghiên cứu. + Thiết lập các yêu cầu cơ bản buộc sinh viên phải đáp ứng sau quá trình nghiên cứu. <p><u>Hoạt động học:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm sinh viên được giao đề tài thực hiện tìm hiểu, nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn; thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu, làm rõ quan điểm thông qua các câu hỏi phản biện. + Các sinh viên trong lớp học tham gia đóng góp, phản biện quan điểm được đưa ra mang tính khoa học, logic. <p><u>Học ở nhà:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm nghiên cứu gửi nội dung báo cáo kết quả nghiên cứu cho các sinh viên trong lớp. + Sinh viên chủ động nắm bắt, tổng hợp kiến thức; chủ động tìm hiểu thêm và liên hệ giải đáp thắc mắc cho những vấn đề còn tồn tại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cố, rà soát hệ thống kiến thức lý luận pháp luật về đánh giá môi trường. - Sinh viên tiếp cận với thực tiễn thực hiện pháp luật về đánh giá môi trường trên thực tế, qua đó tự nhận thức về hiệu quả áp dụng, đưa pháp luật vào thực tiễn. - Sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình, trình bày quan điểm trước đám đông; rèn luyện kỹ năng tư duy tổng hợp, tư duy phản biện để lập luận, đưa ra lý lẽ bảo vệ cho quan điểm cho mình; rèn luyện kỹ năng tiếp cận vấn đề, kỹ năng đặt câu hỏi làm sáng tỏ vấn đề.
7 (3)	<p><i>Chương 4. PHÁP LUẬT VỀ BẢO TỒN ĐA DẠNG</i></p>		<p><u>Hoạt động dạy:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng lý thuyết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt kiến thức cơ bản về nội hàm,

	<i>SINH HỌC VÀ BẢO VỆ CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN</i>		<p>+ Câu hỏi đúng – sai.</p> <p><u>Hoạt động học:</u></p> <p>+ Chú tâm ghi chép</p> <p>+ Đưa ra quan điểm cá nhân về cách thức ứng xử của con người trong quá trình tiếp cận, khai thác, sử dụng giá trị tài nguyên đa dạng sinh học và các nguồn tài nguyên thiên nhiên.</p> <p><u>Học ở nhà:</u></p> <p>+ Đọc tài liệu</p>	<p>tầm quan trọng của việc duy trì song song trách nhiệm bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên bên cạnh các hoạt động tiếp cận, khai thác, sử dụng giá trị tài nguyên.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng đọc – hiểu quy định của pháp luật để đảm bảo tính áp dụng nhất quán, chính xác; rèn luyện kỹ năng tư duy độc lập trong việc đưa ra nhận định cá nhân về thực trạng pháp luật về vấn đề này.</p>
8 (2)	<p><i>Chương 4. PHÁP LUẬT VỀ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ BẢO VỆ CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN</i></p> <p>* Thảo luận nhóm học tập</p>		<p><u>Hoạt động dạy:</u></p> <p>+ Cung cấp đề tài, yêu cầu nhóm sinh viên nghiên cứu và báo cáo kết quả nghiên cứu.</p> <p>+ Thiết lập các yêu cầu cơ bản buộc sinh viên phải đáp ứng sau quá trình nghiên cứu.</p> <p><u>Hoạt động học:</u></p> <p>+ Nhóm sinh viên được giao đề tài thực hiện tìm hiểu, nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn; thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu, làm rõ quan điểm thông qua các câu hỏi phản biện.</p> <p>+ Các sinh viên trong lớp học tham gia đóng góp, phản biện quan điểm được đưa ra mang tính khoa học, logic.</p>	<p>- củng cố, rà soát hệ thống kiến thức lý luận pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>- Sinh viên tiếp cận với thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên trên thực tế, qua đó tự nhận thức về hiệu quả áp dụng, đưa pháp luật vào thực tiễn.</p> <p>- Sinh viên rèn luyện</p>

			<p><u>Học ở nhà:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm nghiên cứu gửi nội dung báo cáo kết quả nghiên cứu cho các sinh viên trong lớp. + Sinh viên chủ động nắm bắt, tổng hợp kiến thức; chủ động tìm hiểu thêm và liên hệ giải đáp thắc mắc cho những vấn đề còn tồn tại. 	<p>kỹ năng thuyết trình, trình bày quan điểm trước đám đông; rèn luyện kỹ năng tư duy tổng hợp, tư duy phản biện để lập luận, đưa ra lý lẽ bảo vệ cho quan điểm cho mình; rèn luyện kỹ năng tiếp cận vấn đề, kỹ năng đặt câu hỏi làm sáng tỏ vấn đề.</p>
9 (3)	<p><i>Chương 5. XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP MÔI TRƯỜNG</i></p>		<p><u>Hoạt động dạy:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng lý thuyết. + Câu hỏi đúng – sai. <p><u>Hoạt động học:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Chú tâm ghi chép + Đưa ra quan điểm cá nhân về các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực môi trường và các dấu hiệu nhận biết; đưa quan điểm nhận diện tranh chấp môi trường và cơ chế, cách thức giải quyết, điều hòa tranh chấp môi trường <p><u>Học ở nhà:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc tài liệu 	<p>- Nắm bắt kiến thức lý luận về vi phạm pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường; kiến thức cơ bản về tranh chấp môi trường và quá trình giải quyết tranh chấp môi trường dựa trên cơ sở nắm bắt các đặc trưng cơ bản của tranh chấp môi trường.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng đọc – hiểu quy định của pháp luật để đảm bảo tính áp dụng nhất quán, chính xác; rèn luyện kỹ năng tư duy độc lập trong việc đưa ra nhận định cá nhân về thực trạng pháp luật về vấn đề này.</p>
10	<p><i>Chương 5. XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP MÔI TRƯỜNG</i></p>		<p><u>Hoạt động dạy:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp tình huống liên quan đến nhận diện hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực 	<p>- củng cố, rà soát hệ thống kiến thức lý luận pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật</p>

	<p>* Bài tập tình huống</p>	<p>môi trường và tình huống về các vấn đề pháp lý nảy sinh trong quá trình giải quyết, điều hòa các mâu thuẫn, xung đột quyền và lợi ích hợp pháp trong lĩnh vực môi trường.</p> <p><u>Hoạt động học:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên tiếp nhận tình huống độc lập, chủ động phân tích, xác định cụ thể vấn đề pháp lý phát sinh từ tình huống và các yêu cầu có liên quan. + Xác định căn cứ pháp lý áp dụng để giải quyết vấn đề, định hướng giải quyết vấn đề. + Trao đổi, trình bày quan điểm cùng nhóm sinh viên về định hướng giải quyết vấn đề. Qua đó nhận định lại tính logic, khoa học trong quan điểm đưa ra, trong định hướng giải quyết vấn đề. <p><u>Học ở nhà:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc lại tình huống và cách thức giải quyết tình huống. + Chủ động suy nghĩ, phát triển tư duy độc lập về định hướng mới trong giải quyết vấn đề; kết hợp trao đổi quan điểm cùng giảng viên, các sinh viên khác để đảm bảo tính hiệu quả. 	<p>và giải quyết tranh chấp môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tiếp cận với thực tiễn thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp môi trường trên thực tế, qua đó tự nhận thức về cách thức áp dụng, đưa pháp luật vào giải quyết vấn đề từ thực tiễn. - Sinh viên rèn luyện kỹ năng đọc, phân tích vấn đề; kỹ năng tìm hiểu, áp dụng văn bản quy phạm pháp luật vào giải quyết vấn đề từ thực tiễn đời sống; rèn luyện kỹ năng lập luận, tư duy phản biện để bảo vệ quan điểm đưa ra trong quá trình định hướng, giải quyết vấn đề.
<p>11 (2)</p>	<p><i>Chương 5. XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP MÔI TRƯỜNG</i></p> <p>* Thảo luận nhóm học tập</p>	<p><u>Hoạt động dạy:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp đề tài, yêu cầu nhóm sinh viên nghiên cứu và báo cáo kết quả nghiên cứu. + Thiết lập các yêu cầu cơ bản buộc sinh viên phải đáp ứng sau quá trình nghiên cứu. <p><u>Hoạt động học:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm sinh viên được giao đề 	<ul style="list-style-type: none"> - củng cố, rà soát hệ thống kiến thức lý luận pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp môi trường. - Sinh viên tiếp cận với thực tiễn thực hiện pháp luật về xử

			<p>tài thực hiện tìm hiểu, nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn; thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu, làm rõ quan điểm thông qua các câu hỏi phản biện.</p> <p>+ Các sinh viên trong lớp học tham gia đóng góp, phản biện quan điểm được đưa ra mang tính khoa học, logic.</p> <p><u>Học ở nhà:</u></p> <p>+ Nhóm nghiên cứu gửi nội dung báo cáo kết quả nghiên cứu cho các sinh viên trong lớp.</p> <p>+ Sinh viên chủ động nắm bắt, tổng hợp kiến thức; chủ động tìm hiểu thêm và liên hệ giải đáp thắc mắc cho những vấn đề còn tồn tại.</p>	<p>lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp môi trường trên thực tế, qua đó tự nhận thức về hiệu quả áp dụng, đưa pháp luật vào thực tiễn.</p> <p>- Sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình, trình bày quan điểm trước đám đông; rèn luyện kỹ năng tư duy tổng hợp, tư duy phản biện để lập luận, đưa ra lý lẽ bảo vệ cho quan điểm cho mình; rèn luyện kỹ năng tiếp cận vấn đề, kỹ năng đặt câu hỏi làm sáng tỏ vấn đề.</p>
12 (1)	<p><i>Chương 6. HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</i></p>		<p><u>Hoạt động dạy:</u></p> <p>+ Giảng lý thuyết.</p> <p>+ Câu hỏi đúng – sai.</p> <p><u>Hoạt động học:</u></p> <p>+ Chú tâm ghi chép</p> <p>+ Đưa ra quan điểm cá nhân về sự cần thiết trong việc gia nhập các chế định pháp lý quốc tế về bảo vệ môi trường và những yêu cầu cơ bản trong quá trình tham gia xác nhận vai trò là thành viên của các Công ước, Điều ước quốc tế về bảo vệ môi trường.</p> <p><u>Học ở nhà:</u></p> <p>+ Đọc tài liệu</p>	<p>- Nắm bắt kiến thức lý luận trong hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường và các yêu cầu cơ bản trong quá trình này nhằm đáp ứng tính tham gia, áp dụng có hiệu quả.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, kỹ năng lập luận, trình bày quan điểm cá nhân trước đám đông.</p>

10. Cấp phê duyệt:

Ngày 04 tháng 11 năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Thẩm định

Người biên soạn

**PGS. TS. Đoàn Đức Lương TS. Đào Mộng Điệp ThS. Phan Anh Thư ThS. Phan Vĩnh
Tuấn Anh**

Lưu ý: Đề cương này áp dụng cho tất cả các hệ đào tạo đại học (các hệ khác thường 3-4 buổi) nên có cơ cấu linh động trong áp dụng.